TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:18/2022/DS-ST Ngày: 23/06/2022 *V/v "Tranh chấp hợp đồng đóng tàu"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố CR, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 118/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng đóng tàu"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX-ST ngày 01/6/2022; giữa các đương sự:

- *NguY đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn T

Địa chỉ: 115 Nguyễn Trọng K, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn N - Chức vụ: Giám đốc.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn Kim Giao N, xã H, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long. Địa chỉ: 185 Điện Biên P, phường Đa K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ngọc H - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: 185 Điện Biên P, phường Đa K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản uỷ quyền số 124/2022/UQ – TGĐ ngày 14/4/2022)

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguY nguY đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T là Trần Văn Nghiêm trình bày:*

Ngày 25/10/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn T (sau đây gọi là công ty T) và ông Nguyễn Văn Y có ký hợp đồng đóng mới tàu đánh cá xa bờ. Theo đó, Công ty T sẽ thực hiện việc đóng con tàu vỏ composite cho ông Nguyễn Văn Y theo thiết kế kỹ thuật có số hiệu HD1841 – VA với kích thước cơ bản: Dài x rộng x cao = 24,0 x 6,5 x 3,5 m.

Hai bên thoả thuận giá trị con tàu là 8.500.020.000 đồng và chia làm 3 đợt thanh toán. Sau đó, ông Y đã thanh toán được số tiền 5.330.020.000 đồng. Còn lại số tiền 3.170.000.000 đồng, tại văn bản thoả thuận ngày 14/11/2019, hai bên thoả thuận 40 ngày sau ngày đăng kiểm (ngày cấp sổ đăng kiểm 19/12/2019) ông Y sẽ phải thanh toán đủ, tuy nhiên đến nay ông Y vẫn không thanh toán.

Tại đơn khởi kiện, Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Văn Y phải trả số tiền 3.170.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 673.625.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện của nguY đơn Công ty T rút yêu cầu khởi kiện về lãi suất, chỉ yêu cầu ông Y phải thanh toán một lần số tiền 3.170.000.000 đồng ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Y trình bày:*

Giữa ông Nguyễn Văn Y và Công ty T có thoả thuận đóng một con tàu vật liệu composite. Ông đã thanh toán theo thoả thuận của hai bên. Hiện nay ông Y còn nợ số tiền đóng tàu là 3.170.000.000 đồng. Tuy nhiên trong thời gian chờ vay tiền để thanh toán đủ số tiền còn lại thì tàu của ông bị cháy ở Cảng Đá Bạc, thuộc phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hoà. Hiện nay ông rất khó khăn, chưa có điều kiện trả một lần cho Công ty T, ông xin được trả dần và không phải trả lãi.

** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long là ông Hoàng Văn Mão trình bày:*

Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long không liên quan gì đến tranh chấp về hợp đồng đóng tàu giữa Công ty T và ông Nguyễn Văn Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguY đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không tuân thủ quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguY đơn về việc buộc bị đơn Nguyễn Văn Y thanh toán một lần số tiền 3.170.000.000 *(Ba tỉ một trăm bảy mươi triệu)* đồng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên toà vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Y và đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lơi Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long, tuy nhiên những người này có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt những người nói trên.

Về quan hệ tranh chấp: Theo thông báo thụ lý vụ án số 134/2021/TB – TLVA ngày 04 tháng 10 năm 2021, Toà án nhân dân thành phố CR đã xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng thi công tàu cá"; nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng đóng tàu"

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, nguY đơn Công ty T lựa chọn Toà án nơi thực hiện hợp đồng là thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà để giải quyết tranh chấp; căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CR.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguY đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất quá hạn là 673.625.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguY đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 25/10/2018 Công ty T có ký hợp đồng đóng mới tàu đánh cá, vỏ composite cho ông Nguyễn Văn Y theo thiết kế kỹ thuật có số hiệu HD1841 – VA với kích thước cơ bản: Dài x rộng x cao = 24,0m x 6,5m x 3,5m; giá tiền đóng mới con tàu là 8.500.020.000 đồng. Sau đó, ông Y đã thanh toán cho Công ty T số tiền 5.330.020.000 đồng. Còn lại số tiền 3.170.000.000 đồng, tại văn bản ngày 14/11/2019, hai bên thoả thuận sau 40 ngày kể từ ngày tàu cá được đăng kiểm thì ông Y phải thanh toán đủ cho Công ty. Tuy nhiên, đến nay ông Y vẫn không thanh toán nên nguY đơn Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Văn Y phải thanh toán một lần số tiền 3.170.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Y thừa nhận sự việc này, xác nhận số tiền chưa thanh toán cho Công ty T là 3.170.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay ông Y chưa có điều kiện thanh toán một lần số tiền nói trên nên xin trả dần.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng đóng tàu giữa Công ty T và ông Nguyễn Văn Y là có thật. NguY đơn Công ty T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình theo Điều 5 (mục 5.1) của Hợp đồng là đảm bảo thi công hạng mục đúng khối lượng, sau khi tàu đóng xong và đã được cấp sổ đăng kiểm ngày 19/12/2019 thì Công ty T đã bàn giao tàu cá ký hiệu HD1841 – VA cho ông Nguyễn Văn Y quản lý, neo đậu tại Cảng CR. Tuy nhiên, ông Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T

là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 5 (mục 5.2) của hợp đồng và Văn bản thoả thuận ngày 14/11/2019, việc này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguY đơn; mặt khác, bị đơn cũng không đưa ra được phương án nào hợp lý để thanh toán số tiền chưa thanh toán cho nguY đơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguY đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền 3.170.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguY đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 72.000.000 đồng + 2% x (3.170.000.000 đồng – 2.000.000.000 đồng) = 95.400.000 *(chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

Ngày 19/4/2022, ông Nguyễn Văn Y có đơn xin được miễn nộp tiền án phí với lý do hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Y không thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên đơn của ông không được chấp nhận.

Hoàn trả lại cho nguY đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 385 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

TuY xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguY đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T về việc buộc bị đơn Nguyễn Văn Y phải thanh toán lãi suất quá hạn là 673.625.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T về việc buộc bị đơn Nguyễn Văn Y phải thanh toán một lần cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền 3.170.000.000 *(ba tỉ một trăm bảy mươi triệu)* đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Y phải nộp 95.400.000 *(chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T 54.400.000 *(năm mươi bốn triệu bốn trăm nghìn)* đồng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006564 ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Hay

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố CR;*
- *Chi cục THADS thành phố CR;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**